

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 31/3/1990; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản CP, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Văn S1, sinh năm: 1948; con bà: Lù Thị Đ, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là Vàng Thị L (đã ly hôn) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn S bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện TĐ cho đến nay. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Oánh – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Dầu Văn D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản BG, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/11/2022 Trần Văn S đang ở nhà tại Bản CP, xã BG, huyện TĐ thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi giới thiệu tên là Kiên là lái xe khách tuyến Lai Châu - Lào Cai, S không biết

họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Kiên ở đâu. Qua trao đổi, S mua được của Kiên một gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh đốt dính một đầu với giá 200.000 đồng và bán nợ cho S một gói Heroine to hơn được gói bằng nilon màu xanh buộc thắt nút với giá 3.000.000 đồng, Kiên cho S nợ khi nào bán được sẽ trả tiền cho Kiên. Mua được Heroine, S lấy một ít ở gói nhỏ ra sử dụng, số còn lại S gói lại cất vào ví để trên đầu giường của S, gói Heroine to hơn S nhờ Kiên cất hộ vào trong túi áo khoác màu đen đang treo ở cột giữa nhà, rồi Kiên đi về. Đến tối cùng ngày S mang chiếc áo khoác có cất giấu Heroine vào treo ở đầu giường ngủ của S mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/11/2022, khi S đang ở nhà thì có Dầu Văn D, sinh năm 1985, trú tại bản BG, xã BG, huyện TĐ đến hỏi mua Heroine để sử dụng, S đồng ý bán, D đưa cho S 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua Heroine, S cầm tiền cất vào trong ví rồi vào đầu giường ngủ lấy gói Heroine nhỏ cất trong ví ra dùng dao lam cắt một ít tương đương với giá 100.000vnd bán cho D, số Heroine còn lại S gói lại để ở đầu giường ngủ, mua được Heroine D tự ý sử dụng Heroine bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà S, Do lên cơn nghiện nên S cũng cùng sử dụng Heroine cùng D. Sử dụng xong D xin S một ít Heroine để sử dụng tiếp, S đi vào đầu giường lấy gói Heroine cầm trên tay định cắt cho D một ít thì nghe thấy có người đến, S đi ra ngoài cửa đang khép ngó xem thì thấy Công an đang đến phía sau nên S đã cầm gói Heroine trên tay phải ném qua ô thoáng trên cửa, gói Heroine rơi ra ngoài xuống đất dưới ban công nhà sàn của S, thấy vậy Công an giữ S lại và hỏi, S khai nhận vừa ném gói Heroine ra ngoài. Công an đã dẫn S xuống kiểm tra thì phát hiện ở mặt đất, dưới ban công phía ngoài cửa có một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh đốt dính một đầu, Công an hỏi, S khai nhận đó là gói Heroine của S do sợ bị cơ quan công an phát hiện nên đã ném xuống. Ngay sau đó Công an đã giữ nguyên hiện trường, mời người chứng kiến, chính quyền địa phương đến chứng kiến cùng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn S, khám nghiệm hiện trường thu giữ, niêm phong gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh đốt dính một đầu của S theo quy định. S đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng do S vừa bán ma túy cho D mà có, tự nguyện giao nộp dao lam dùng để cắt Heroine bán cho D cùng bật lửa và mảnh giấy bạc mà S và D dùng để sử dụng ma túy trên bàn uống nước cho cơ quan chức năng để niêm phong theo quy định.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2022, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S. Kết quả khám xét thu giữ một gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt nút bên trong có 02 cục chất bột ép màu trắng trong túi áo khoác màu đen, bên phải của S đang treo ở đầu giường. Trần Văn S khai nhận đó là gói Heroine của S mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 39/KLGD, ngày 18/11/2022 của ông Phan Văn Huỳnh là Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự kết luận:

“- Số chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Văn S có khối lượng là 0,8g (Không thấy tám gam);

Hai cục chất bột ép màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn S có khối lượng là: Cục thứ nhất có khối lượng là 2,61g (Hai thấy sáu mươi một gam); Cục thứ hai có khối lượng là 0,68g (Không thấy sáu mươi tám gam). Hai cục chất bột ép màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn S có tổng khối lượng là: 3,29g (Ba thấy hai mươi chín gam).

Số chất bột màu trắng và hai cục chất bột ép màu trắng thu giữ của Trần Văn S có tổng khối lượng là: 4,09g (Bốn thấy không chín gam)”

Tại bản Kết luận giám định số 864/KL-KTHS, ngày 20/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“03 (ba) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”

Tại bản Kết luận giám định số 866/KL-KTHS, ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“ Số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) bao gồm 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có các mã số hiệu: AV 21884908 và JJ 19832066 gửi giám định là tiền thật”

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTĐ, ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 3,46gam, hai mảnh nilon màu xanh cùng hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Trần Văn S, sinh năm: 1990, trú tại: bản CP, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”; Một chiếc bật lửa ga màu đỏ; Một mảnh giấy bạc dính muối than màu đen bị vo tròn lại; Một dao lam màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 đồng, bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có các mã số hiệu: AV 21884908 và JJ 19832066. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo

Bị cáo Trần Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại nhà ở của mình thuộc bản CP, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Trần Văn S đã có hành vi bán trái phép cho Dầu Văn D một ít Heroine với giá 100.000 đồng. Số Heroine còn lại 4,09 gam tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang, khám xét thu giữ, niêm phong theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,63 gam (*Không thấy sáu mươi ba gam*) heroine thu giữ của Trần Văn S đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 3,46gam, hai mảnh nilon màu xanh cùng hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Trần Văn S, sinh năm: 1990, trú tại: bản CP, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”; một chiếc bật lửa ga màu đỏ; một mảnh giấy bạc dính muội than màu đen bị vo tròn lại; một dao lam màu trắng là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng, bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có các mã số hiệu: AV 21884908 và JJ 19832066 là tiền do Trần Văn S bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông tên Kiên theo lời khai của bị cáo S là người đã bán Heroine cho S vào ngày 16/11/2022. Quá trình điều tra, xác minh tại Bến xe khách tỉnh Lai Châu không có người lái xe khách tuyến Lai Châu - Lào Cai nào tên Kiên. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với Dầu Văn D, là người đã mua 100.000 đồng Heroine của Trần Văn S. Số Heroine mua được D đã sử dụng hết. Hành vi của Dầu Văn D là hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dầu Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Trần Văn S. Do D tự ý sử dụng trái phép chất ma túy mà không xin phép hay hỏi ý kiến của S. Vì

vậy, Trần Văn S không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

[7] Án phí:

Bị cáo Trần Văn S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn S thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 3,46gam, hai mảnh nilon màu xanh cùng hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Trần Văn S, sinh năm: 1990, trú tại: bản CP, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”; một chiếc bật lửa ga màu đỏ; một mảnh giấy bạc dính muội than màu đen bị vo tròn lại; một dao lam màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 đồng, bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có các mã số hiệu: AV 21884908 và JJ 19832066.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 24/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Người bào chữa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Hồ Thị Tuyết